

Số: 02/2024/QĐST-VDS

CR, ngày 15 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR, THÀNH PHỐ CT

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Huỳnh Thị Kim X.**

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Hạnh N.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR tham gia phiên họp: Ông **Tô Minh P** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-VDS ngày 15 tháng 01 năm 2024, về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 18/2024/QĐST-VDS ngày 26 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông **Đỗ Văn C**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 674/603, khu vực Thạnh L, phường Phú T, quận CR, thành phố CT. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1933.

Địa chỉ: Số 474, khu vực Thạnh H, phường Phú T, quận CR, thành phố CT.

2. Ông **Đỗ Văn I**, sinh năm: 1960. (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Số 547, khu vực Thạnh L, phường Phú T, quận CR, thành phố CT.

3. Ông **Đỗ Văn Đ**, sinh năm: 1966. (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Số 474A, khu vực Thạnh H, phường Phú T, quận CR, thành phố CT.

4. Ông **Đỗ Văn Đ**, sinh năm: 1974. (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú X, xã Phú T, huyện Trà O, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Đỗ Văn C yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1933, trú tại số 474, khu vực Thạnh H, phường Phú T, quận CR, thành phố CT (là mẹ ruột của ông C) bị mất năng lực hành vi dân sự và công nhận cho ông được làm người giám hộ theo pháp luật cho bà Nguyễn Thị N.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR phát biểu ý kiến:**

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chưa phát hiện sai phạm.

- *Về nội dung:* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực TNB kết luận bà Nguyễn Thị N mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Văn C về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị N bị mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận CR nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Ông Đỗ Văn C yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1933, trú tại số 474, khu vực Thạnh H, phường Phú T, quận CR, thành phố CT bị mất năng lực hành vi dân sự. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận CR theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét yêu cầu của ông C:* Tại phiên họp, ông Đỗ Văn C yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị N bị mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ kết luận giám định của trung tâm pháp y tâm thần đối với bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1933, trú tại số 474, khu vực Thạnh H, phường Phú T, quận CR, thành phố CT. Sau khi tiến hành giám định đã kết luận:

Về y học: Hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí Alzheimer (F00 – ICD10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, ông Đỗ Văn Chương yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị N bị mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở được Tòa án chấp nhận.

Ngoài ra, ông Đỗ Văn C còn yêu cầu công nhận cho ông được làm giám hộ theo pháp luật của bà Nguyễn Thị N. Xét về nhân thân thì ông C là con ruột của bà N và ông cũng là người trực tiếp chăm sóc bà N nên ông có đầy đủ các điều kiện làm giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật dân sự năm 2015, đồng thời chồng của bà N và người con cả của vợ chồng bà Nguyễn Thị N đều đã chết nên theo quy định tại Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015 thì người con kế tiếp sẽ làm người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên,

người con kế tiếp là ông Đỗ Văn I không chịu làm người giám hộ đương nhiên cho bà Nguyễn Thị N mà yêu cầu Tòa án chỉ định ông Đỗ Văn C làm người giám hộ theo pháp luật cho bà Nguyễn Thị N.

Do ông Đỗ Văn I, ông Đỗ Văn Đ và ông Đỗ Văn Đ đều thống nhất với yêu cầu của ông Đỗ Văn C về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị N bị mất năng lực hành vi dân sự và yêu cầu Tòa án chỉ định ông Đỗ Văn C làm người giám hộ theo pháp luật cho bà Nguyễn Thị N. Vì vậy, ông Đỗ Văn C yêu cầu được làm người giám hộ theo pháp luật cho bà Nguyễn Thị N là có cơ sở để được Tòa án chấp nhận.

[3] Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy yêu cầu của ông Đỗ Văn C là phù hợp với quy định tại Điều 22 và khoản 3 Điều 53 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 27, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 22, 49, 53 và Điều 54 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Văn C.

- Tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1933, trú tại số 474, khu vực Thạnh H, phường Phú T, quận CR, thành phố CT bị mất năng lực hành vi dân sự.

- Ông Đỗ Văn C được làm người giám hộ theo pháp luật cho bà Nguyễn Thị N. Ông C có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

- Ông Đỗ Văn C đã có đơn yêu cầu miễn nộp tạm ứng lệ phí và lệ phí do thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng lệ phí và lệ phí nên ông C không có tạm ứng nộp lệ phí và không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Các chi phí khác như chi phí giám định tâm thần ông Đỗ Văn C đã thực hiện xong.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người vắng mặt tại phiên họp được kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND.Q.CR;
- Người TGT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân